

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TH  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2020/HSST  
Ngày: 24/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH - TỈNH B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Tuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Đăng Dũng.

Bà Ngô Thị Hằng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Th.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B. Tòa án nhân dân huyện Th mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2020/TLST-HS ngày 13/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 71/2020/QĐXXST-HS ngày 01/9/2020 và Thông báo về việc thay đổi thời gian và địa điểm mở phiên tòa số: 23/2020/TB-TA ngày 15/9/2020 đối với bị cáo:

**NGUYỄN VĂN Đ**, sinh năm 1978.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ - xã Ng - huyện Th - tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Thôn T - xã Gi - huyện Th - tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1956 và bà Lưu Thị Gi, sinh năm 1960; Có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1980 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Nhân thân: Tại Bản án số: 15/2006/HSST ngày 15/6/2006 của Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B bị kết án về tội “*Đánh bạc*” xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và 3.000.000 đồng tiền phạt, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Tại Bản án số: 35/2011/HSST ngày 09/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B bị kết án về tội “*Đánh bạc*” xử phạt 10 tháng tù và 3.000.000 đồng tiền phạt. Tại Bản án số: 28/2014/HSST ngày 30/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B bị kết án về tội “*Đánh bạc*” xử phạt 27 tháng tù và 3.000.000 đồng tiền phạt; Tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số: 50/2011/HSST ngày 24/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B bị kết án

về tội “*Đánh bạc*” xử phạt 12 tháng tù và 3.000.000 đồng tiền phạt. Tổng hợp với hình phạt 10 tháng tù tại Bản án số: 35/2011/HSST ngày 09/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 22 tháng tù và 3.000.000 đồng tiền phạt; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người làm chứng:**

1. Chị **DƯƠNG THỊ D**, sinh năm 1974. Vắng mặt tại phiên tòa.
  2. Anh **NGÔ XUÂN CH**, sinh năm 1990. Vắng mặt tại phiên tòa.
- Cùng trú tại: Thôn T - xã Gi - huyện Th - tỉnh B.

**NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 22 tháng 02 năm 2020, tại phòng trọ của gia đình ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1960 ở thôn T - xã Gi - huyện Th - tỉnh B tổ công tác Công an huyện Th trong khi làm nhiệm vụ tuần tra đã phát hiện, bắt quả tang đối tượng Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978 trú tại thôn Đ - xã Ng - huyện Th - tỉnh B (là người thuê phòng trọ của gia đình ông Đ) đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng tự khai là Nguyễn Minh Kh, sinh năm 1998 ở thôn H - xã L - huyện V - tỉnh H (quá trình điều tra đã xác định là Nguyễn Khánh D, sinh ngày 25/4/2005 ở thôn Đ - xã Đ - huyện Th - tỉnh B). Thu giữ:

01 đoạn ống hút nhựa màu xanh bịt kín hai đầu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng tại túi quần phía trước bên trái Kh đang mặc (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1). Kh khai nhận đó là ma túy đá mà Kh vừa mua được của Nguyễn Văn Đ với giá 300.000 đồng, mục đích để sử dụng.

Số tiền Việt Nam 300.000 đồng, gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số seri RK 18505696; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số seri MO 19425089 trên mặt in hình Bác Hồ có chữ và số “*Đề 22*” tại túi quần phía sau bên trái Đ đang mặc. Số tiền Việt Nam 300.000 đồng, gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số seri VS 11868396; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số seri ME 14492495 tại túi quần phía sau bên phải Đ đang mặc. Đ khai nhận đây là số tiền Đ vừa bán ma túy cho Nguyễn Minh Kh có được.

Ngoài ra, Đ còn tự giác giao nộp cho tổ công tác: 01 hộp hình tròn màu cam bằng nhựa một mặt có chữ OBN, bên trong có 02 đoạn ống hút nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi ống đều chứa chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén hình tròn màu hồng, trên mặt viên nén có chữ “*WY*”; 04 đoạn ống hút nhựa màu đỏ được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống hút có chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén hình tròn màu hồng, trên mặt viên nén có chữ “*WY*”; 01 túi nilon màu trắng có viền kẻ màu xanh bên trong có 02 viên nén hình tròn màu hồng, trên mặt mỗi viên nén đều có chữ “*WY*”; 01 túi nilon màu trắng bên trong có

01 viên nén hình tròn màu hồng, trên mặt viên nén có chữ “WY” và chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Đoàn khai nhận đây là ma túy Đ mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực ngã tư Đ - thị trấn H - huyện Th - tỉnh B vào ngày 20/02/2020, mục đích để đem về bán kiếm lời (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M2).

Quá trình bắt quả tang còn có Phạm Đình V, sinh năm 1994 trú tại thôn T - xã Gi - huyện Th - tỉnh B là người đi cùng với Nguyễn Minh Kh. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng theo quy định. Sau đó, đã đưa các đối tượng nêu trên cùng vật chứng về bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th để điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Văn Đ cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Nguyễn Văn Đ. Quá trình khám xét đã phát hiện và thu giữ: 01 hộp bìa cát tông kích thước (10x10x08)cm bên trong hộp có 01 bật lửa ga màu xanh; 01 coong thủy tinh có một đầu phình to hình tròn dài 08cm; 01 túi nilon màu trắng có viền kẻ đỏ bên trong có 15 túi nilon màu trắng và 10 mảnh giấy bạc kích thước (25x02)cm; 01 gạt tàn thuốc lá bằng nhựa hình tròn màu cam đường kính 10cm bên trong có chứa mảnh giấy bạc được vo tròn lại trên mặt tờ giấy bạc bám dính chất màu đen ám muội khói (mảnh giấy bạc được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M3); 01 bình thủy tinh hình trụ tròn cao 25cm có nắp bằng nhựa màu đỏ trên nắp có đục hai lỗ, trong đó một lỗ được cắm các ống hút màu xanh, đỏ và một lỗ được cắm 01 ống hút bằng nhựa màu xanh, một đầu của ống hút này được cuốn 01 mảnh giấy bạc, bên trong mảnh giấy bạc có bám dính chất màu trắng (ống hút được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M4); 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6S màu xám lắp thẻ sim số 0968.841.227; 01 gậy dài 70cm, tay cầm được quấn băng dính màu đen đầu còn lại gắn 02 thanh kim loại có đầu nhọn; 01 túi da bên trong có 01 cân tiểu ly màu đen, bên ngoài vỏ có hình quả táo và chữ 8GB; 04 điện thoại di động (gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 5 mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng) đều không lắp sim; 01 ví da màu đen bên trong có 3.800.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 176/KLGĐMT-PC09 ngày 25/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

Chất tinh thể màu trắng hồng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng là 0,0822 gram là ma túy, loại ma túy Methamphetamine.

Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 có khối lượng là 0,9214 gram là ma túy, loại ma túy Methamphetamine. Các viên nén hình tròn màu hồng, trên mặt mỗi viên nén đều có ký hiệu “WY” bên trong phong bì thư có ký hiệu M2 có khối lượng 0,8882 gram là ma túy, loại ma túy Methamphetamine.

Chất màu đen có ám muội khói bám dính trên mảnh giấy bạc bên trong phong bì thư ký hiệu M3 có khối lượng 0,0012 gram là ma túy, loại ma túy Methamphetamine.

Chất màu trắng bám dính trên mảnh giấy bạc bên trong phong bì thư ký hiệu M4 có khối lượng 0,0018 gram là ma túy, loại ma túy Methamphetamine.

Ngày 02/3/2020, Bệnh viện sức khỏe tâm thần Sở y tế B đã xác định Nguyễn Văn Đ không nghiện ma túy.

Cáo trạng số: 59/CT-VKSTT ngày 09/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đã truy tố. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Đ trình bày là mua của một người đàn ông ở khu vực Ngã tư Đ - thị trấn H - huyện Th vào ngày 20/02/2020 (bản thân Đ không quen biết, không nhớ rõ đặc điểm nhân thân cũng như tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này). Sau đó, về phòng trọ Đ chia nhỏ số ma túy này ra nhằm mục đích để bán lại cho người khác.

Quá trình điều tra Nguyễn Khánh D trình bày: Bản thân D, sinh ngày 25/4/2005 trú tại thôn Đ - xã Đ - huyện Th - tỉnh B. Khi bị bắt quả tang do quá sợ hãi nên D đã tự khai tên là Nguyễn Minh Kh, sinh năm 1998 ở thôn H - xã L - huyện V - tỉnh H. Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 22/02/2020, khi D ngồi cùng Phạm Đình V uống nước tại Ngã tư Đ - thị trấn H - huyện Th thì D có nói là kết con “*Đề 22*” nên D lấy tờ tiền 200.000 đồng ra ghi vào mặt có in hình Bác Hồ để nhớ tội còn đánh. Một lúc sau, D rủ V đi chơi và cùng nhau bắt xe buýt về thôn T - xã Gi - huyện Th rồi đến phòng trọ của Nguyễn Văn Đ (khi đi D không nói cho V biết là đi đến phòng trọ của Đ để mua ma túy). Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến phòng trọ của Đ gặp Đ, D hỏi “*Anh để cho em cái 2-1*”, Đ hiểu ý là D hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá và 100.000 đồng ma túy ngựa nên đồng ý bán cho D. Sau đó, D đưa cho Đ 300.000 đồng gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, trên mặt sau in ảnh Bác Hồ có ghi chữ số “*Đề 22*” và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Đ cầm tiền cất vào túi quần phía sau bên trái đang mặc, rồi lấy 01 đoạn ống hút màu xanh được hàn kín 02 đầu bên trong chứa ma túy đá và 01 viên ma túy ngựa đưa cho D. Tại đây, D hỏi Đ “*Anh cho em chơi luôn*” thì Đ đồng ý rồi lấy dưới gầm bàn trong phòng trọ bộ dụng cụ sử dụng ma túy đưa cho D. D cầm bộ dụng cụ đồ số ma túy đá và ma túy ngựa vừa mua được của Đ ra tờ giấy bạc, rồi dùng bật lửa đốt nóng tờ giấy bạc cho ma túy đá và ma túy ngựa bốc khói thì sử dụng bằng cách hút ma túy vào cơ thể. D hút được hai hơi thì dừng lại nghỉ do phê thuốc và để tờ giấy bạc xuống nền nhà. Sau khi tỉnh táo, thấy số ma túy mà vừa mua được của Đ đã sử dụng hết (D không biết trong lúc mình phê thuốc thì Đ và V có sử dụng hay không)

nên hỏi Đ “*Anh bán cho em cái 2-1 nữa để về chơi*”, đồng thời Đ đưa cho Đ 300.000 đồng gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Đ cầm tiền cất vào trong túi quần phía sau bên phải đang mặc trên người rồi đưa cho Đ 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu xanh được hàn kín 02 đầu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén hình tròn màu hồng, trên mặt viên nén có ghi chữ “WY”. Đ hiểu đó là ma túy đá và viên ma túy ngửa nên cầm lấy cất vào trong túi quần phía trước bên trái đang mặc trên người rồi đi về thì bị tổ công tác Công an huyện Th phát hiện, bắt quả tang.

Cũng tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm vẫn giữ nguyên quyết định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đã truy tố đối bị cáo Nguyễn Văn Đ, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là từ 15 năm tù đến 16 năm tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th công bố bản luận tội, bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Thể hiện: Hồi 17 giờ 00 phút ngày 22/02/2020, tại phòng trọ của gia đình ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1960 ở thôn T - xã Gi - huyện Th - tỉnh B, tổ công tác Công an huyện Th trong khi làm nhiệm vụ tuần tra đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn Đ có hành vi bán trái phép 0,0822 gram ma túy, loại ma túy Methamphetamin cho Nguyễn Khánh D, sinh ngày 25/4/2005 với giá 300.000 đồng và có hành vi tàng trữ 1,8096 gram ma túy, loại ma túy Methamphetamin ở trong phòng trọ nhằm mục đích để bán lại kiếm lời theo như Kết luận giám định số: 176/KLGĐMT-PC09 ngày 25/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Cùng ngày, trước khi bị bắt quả tang Đ đã một lần bán trái phép chất ma túy với giá 300.000 đồng cho Nguyễn Khánh D, sau đó tổ chức cho D và Phạm Đình V cùng với Đ sử dụng số ma túy mà D vừa mua được của Đ. Thu giữ: 01 mảnh giấy bạc được vo tròn lại để bên trong 01 gạt tàn thuốc lá bằng nhựa hình tròn màu cam đường kính 10cm, trên mặt tờ giấy bạc bám dính chất ma túy có khối lượng 0,0012 gram loại ma túy Methamphetamin; 01

mảnh giấy bạc được cuộn ở một đầu của 01 ống hút bằng nhựa màu xanh, trên mặt tờ giấy bạc có bảm dính chất ma túy có khối lượng 0,0018 gram loại ma túy Methamphetamin theo như Kết luận giám định số: 176/KLGĐMT-PC09 ngày 25/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B là số ma túy còn lại sau khi D, V và Đ đã sử dụng.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bản thân bị cáo trong ngày 22/02/2020 đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Khánh D, đồng thời tổ chức cho D, Phạm Đình V và bị cáo sử dụng ma túy ngay tại phòng trọ của mình khi D chưa đủ 16 tuổi. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng cũng như giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản thân đã 04 lần bị Tòa án nhân dân huyện Th đưa ra xét xử và kết án về tội “*Đánh bạc*”, cụ thể: Tại Bản án số: 15/2006/HSST ngày 15/6/2006 của Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B bị kết án về tội “*Đánh bạc*” xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, tại Bản án số: 35/2011/HSST ngày 09/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B bị kết án về tội “*Đánh bạc*” xử phạt 10 tháng tù, tại Bản án số: 50/2011/HSST ngày 24/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B bị kết án về tội “*Đánh bạc*” xử phạt 12 tháng tù, tại Bản án số: 28/2014/HSST ngày 30/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B bị kết án về tội “*Đánh bạc*” xử phạt 27 tháng tù. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để cố gắng tu dưỡng, rèn luyện thành người công dân có ích cho xã hội. Mặc dù, theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì hành vi “*Đánh bạc*” bị đưa ra xét xử và kết án tại Bản án số: 15/2006/HSST ngày 15/6/2006 và hành vi “*Đánh bạc*” bị đưa ra xét xử và kết án tại Bản án số: 35/2011/HSST ngày 09/8/2011 do có thay đổi về yếu tố cấu thành tội phạm nên hành vi này của bị cáo không cấu thành tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét về nhân thân của bị cáo đối với 02 bản án nêu trên. Đối với hành vi “*Đánh bạc*” bị đưa ra xét xử và kết án tại Bản án số: 28/2014/HSST ngày 30/6/2014 tuy đã được xóa án tích, nhưng vẫn xem xét về nhân thân của bị cáo và xem xét là bị cáo có nhân thân xấu. Ngoài ra, đối với hành vi “*Đánh bạc*” bị đưa ra xét xử và kết án Bản án số: 50/2011/HSST ngày 24/11/2011 bị cáo chưa được xóa án tích, xong lại cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên ở lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm*” - Đây là tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Ngoài ra, tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, quản chế, cấm cư trú, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mục đích bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chỉ là để dùng tiền kiếm được tiếp tục mua ma túy về sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Liên quan trong vụ án này còn có: Người đàn ông mà Nguyễn Văn Đ khai nhận đã bán ma túy cho Đ ở khu vực Ngã tư Đ - thị trấn H - huyện Th - tỉnh B. Tuy nhiên, do Đ không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

Đối với Nguyễn Khánh D có hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” và tàng trữ trái phép 0,0822 gram loại ma túy Methamphetamine, nguồn gốc số ma túy này là do D mua của Đ để về sử dụng. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã xác định, hành vi của D chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nên Công an huyện Th đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D bằng hình thức “*Cảnh cáo*” là phù hợp.

Đối với việc Nguyễn Văn Đ và Phạm Đình V sử dụng ma túy của Nguyễn Khánh D tại phòng trọ của Đ. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã làm rõ ma túy mà Đ và V sử dụng là ma túy của D vừa mua được của Đ. Bản thân D không mời Đ và V sử dụng ma túy cùng mình mà do Đ và V tự ý sử dụng. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th không xem xét xử lý hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” đối với D là có căn cứ.

Đối với Phạm Đình V là người cùng đi với Nguyễn Khánh D đến phòng trọ của Nguyễn Văn Đ. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th xác định: Tại phòng trọ của Đ, V đã có hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Vì vậy, Công an huyện Th đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với V bằng hình thức “*Phạt tiền*” là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị U là người có mặt ở phòng trọ của Nguyễn Văn Đ ngày 22/02/2020 khi tổ công tác Công an huyện Th bắt quả tang Đ có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Khánh D. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát

điều tra Công an huyện Th cũng đã xác định: Chị U không biết việc Đ đi mua ma túy về để bán lại kiếm lời, không biết việc Đ bán ma túy cho D và việc các đối tượng: Đ, D, Phạm Đình V sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của Đ. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th không xem xét xử lý đối với chị U là có cơ sở.

Đối với ông Ngô Văn Đ là người cho Nguyễn Văn Đ thuê trọ, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã làm rõ: Khi cho Đ thuê trọ, ông Đ và Đ có ký kết hợp miệng, mục đích Đ thuê phòng trọ là để ở. Bản thân ông Đ không biết Đ thuê phòng trọ của ông để mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th không xem xét xử lý đối với ông Đ là phù hợp.

[3] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì thư có chữ ký của giám định viên được niêm phong theo quy định bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định theo như Kết luận giám định số: 176/KLGĐMT-PC09 ngày 25/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 hộp nhựa hình tròn màu cam, một mặt hộp có ghi chữ OBN; 01 gạt tàn thuốc lá bằng nhựa, hình tròn màu cam, đường kính 10cm; 01 hộp bìa cát tông kích thước (10x10x08)cm; 01 bật lửa ga màu xanh (đã hết ga); 01 coóng thủy tinh một đầu phình to hình tròn chiều dài 08cm; 01 túi nilon màu trắng có viền kẻ đỏ bên trong chứa 15 túi nilon màu trắng có viền kẻ đỏ; 10 mảnh giấy bạc kích thước (25x02)cm; 01 bình thủy tinh hình trụ tròn cao 25cm, có nắp bằng nhựa màu đỏ, trên nắp đục 02 lỗ: Một lỗ được cắm các ống hút màu xanh, đỏ, một lỗ được cắm 01 ống hút bằng nhựa màu xanh. Đây được xác định là công cụ bị cáo dùng để cất giấu và sử dụng ma túy nên cũng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 cân tiểu ly màu đen, bên ngoài vỏ có hình quả táo và chữ 8GB (đã hỏng); 01 gậy dài 70cm, tay cầm được quấn băng dính đen đầu còn lại gắn 02 thanh kim loại có đầu nhọn là vật dụng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo xác định những vật dụng này không còn giá trị sử dụng và giá trị sử dụng không lớn nên tự nguyện đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị cáo nên cần xem xét chấp nhận.

Đối với số tiền Việt Nam 600.000 đồng gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số seri RK 18505696, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số seri MO 19425089 trên mặt in hình Bác Hồ có chữ và số “Đề 22”, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số seri VS 11868396, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số seri ME 14492495). Đây là tiền do bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6S màu xám, lắp sim số 0968.841.227 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên xem xét trả lại cho bị cáo, nhưng giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.



Đối với những tài sản thu giữ tại phòng trọ của Đ trong quá trình khám xét khẩn cấp bao gồm: 01 túi da màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 5 mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 5 màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng; 01 ví da màu đen và số tiền Việt Nam 3.800.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th cũng đã xác định những tài sản trên là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị U, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã trả lại cho chị U là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ nêu trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 251; điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.**

**Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (Bảy) năm 05 (Năm) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (Bảy) năm 05 (Năm) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.** Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 14 (Mười bốn) năm 10 (Mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/02/2020 là ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

**Về vật chứng của vụ án:** Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư có chữ ký của giám định viên được niêm phong theo quy định bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định theo như Kết luận giám định số: 176/KLGĐMT-PC09 ngày 25/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B; 01 (Một) hộp nhựa hình tròn màu cam, một mặt hộp có ghi chữ OBN; 01 (Một) gạt tàn thuốc lá bằng nhựa, hình tròn màu cam, đường kính 10cm; 01 (Một) hộp bìa cát tông kích thước (10x10x08)cm; 01 (Một) bật lửa ga màu xanh (đã hết ga); 01 (Một) coóng thủy tinh một đầu phình to hình tròn chiều dài 08cm; 01 (Một) túi nilon màu trắng có viền kẻ đỏ bên trong chứa 15 (Mười lăm) túi nilon màu trắng có viền kẻ đỏ; 10 (Mười) mảnh giấy bạc kích thước (25x02)cm; 01 (Một) bình thủy tinh hình trụ tròn cao 25cm, có nắp bằng nhựa màu đỏ, trên nắp đục 02 lỗ: Một lỗ được cắm các ống hút

màu xanh, đỏ, một lỗ được cắm 01 ống hút bằng nhựa màu xanh; 01 (Một) cân tiểu ly màu đen, bên ngoài vỏ có hình quả táo và chữ 8GB (đã hỏng) và 01 (Một) gậy dài 70cm, tay cầm được quấn băng dính đen đầu còn lại gắn 02 thanh kim loại có đầu nhọn.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền Việt Nam 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng gồm: 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 100.000 (Một trăm nghìn) đồng có số seri RK 18505696, 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng có số seri MO 19425089 trên mặt in hình Bác Hồ có chữ và số “Đề 22”, 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 100.000 (Một trăm nghìn) đồng có số seri VS 11868396, 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng có số seri ME 14492495.

Trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6S màu xám, lắp sim số 0968.841.227 đã qua sử dụng. Nhưng giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

(Theo như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th).

**Về án phí:** Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện Th;
- CA huyện Th;
- Chi cục THADS huyện Th;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Bùi Văn Tuyên**

